| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TAM KỲ**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **107**/2024/HS-ST
Ngày 02-8-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Thiện**
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Thị Ánh Minh**
2. Bà **Trần Thị Kim Thanh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2024/TLHS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Bá Q,** giới tính: nam. Tên gọi khác: không; Sinh ngày 08 tháng 01 năm 1995 tại: D, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; HKTT: thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Số D, đường N, phường A, TP ., tỉnh Quảng Nam. Con ông: Phạm Thái T (sinh năm: 1965), nghề nghiệp: làm nông, con bà: Văn Thị Thanh L (sinh năm: 1972), nghề nghiệp: công nhân, cùng trú tại: xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; gia đình có 03 người con, bị cáo là con đầu. Vợ: Trần Thị Thu T1 (sinh năm: 1997), nghề nghiệp: buôn bán. Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 06/3/2018 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Đánh bạc", đã chấp hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 25/4/2024. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Đình H,** giới tính: nam. Tên gọi khác: không; Sinh ngày 09 tháng 12 năm 1998, tại: T, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: buôn bán; HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn K, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Con ông: Lương Đình T2 (sinh năm: 1974), nghề nghiệp: làm nông; con bà: Trần Thị Minh T3 (sinh năm: 1976), nghề nghiệp: buôn bán; trú tại: thôn K, xã T, thành

phố T, tỉnh Quảng Nam; gia đình có 03 người con, bị cáo là con đầu. Vợ: Đặng Thị Thảo M (sinh năm: 1999), nghề nghiệp: buôn bán. Con: Lương Ngọc Bảo C (sinh năm: 2023).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 25/4/2024. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thanh P,** giới tính: nam. Tên gọi khác: không; Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1987 tại: T, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: chăn nuôi; HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Con ông: Nguyễn Văn X (sinh năm: 1965), con bà: Đỗ Thị Kim T4 (sinh năm: 1963), cùng làm nghề nông tại thôn N, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; gia đình có 02 người con, bị cáo là con út. Vợ: Võ Thị T5 (sinh năm: 1991), nghề nghiệp: buôn bán. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Toà án nhân dân TP. Tam Kỳ xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Cướp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày **24/7/2024.** Có mặt.

- **Bị hại: Nguyễn Thanh P, s**inh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Trần Tuấn V, sinh năm: 1992, địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông Lương Đình T2, sinh năm: 1974, địa chỉ: thôn K, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 1985, địa chỉ: thôn Q, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Người chứng kiến:**

+ Bà Đoàn Thị L1, sinh năm: 1993, địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Bà Lương Thị P1, sinh năm: 1974, địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/12/2022, tại quán C1 thuộc thôn T, xã T, TP . của Trần Tuấn V *(sinh năm: 1992)* diễn ra đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại bàn Bida của quán. Lúc này, Nguyễn Thanh P đi cùng với Nguyễn Tuấn K đến quán cà phê W uống nước thấy có đánh bạc thì P và K đứng xem rồi P tham gia chơi đánh bạc. Sau đó, Lương Đình H đi cùng với Phạm Bá Q đến uống cà phê thì thấy những người chơi đánh bạc xóc đĩa nên tham gia đánh bạc xóc đĩa.

Hình thức cá cược như sau: bàn Bida làm bàn đặt cược, chén đĩa sau khi lắc xong để trên bàn thì những người đánh bạc đứng xung quanh tham gia đặt cược trên hai mặt chẵn lẻ. Quy ước một bên chén là chẵn, một bên khác là lẻ. Có hai hình thức cá cược không cần biết người cầm chén rung là ai: một là, con bạc đặt tiền xuống bàn cược riêng từng cặp tiền cược với nhau tương ứng mỗi người một mặt chẵn và lẻ để có số tiền cược đều nhau (gọi là "cớp" với nhau); hai là, một con bạc vì "kết" mặt nào đó thì tuyên bố nhận chung chi tiền mặt đó.
Q dùng số tiền 1.500.000 đồng để chơi đánh bạc, đánh được hai ván thì Q thua số tiền 1.400.000 đồng. Giai đoạn này Q không cược riêng với P.

Q nghi ngờ nhóm người trên đánh bạc gian lận *(chén đánh bạc có gắn camera)* nên Q đi ra nói với H: *"Mi ra xe ô tô lấy điện thoại vào để tao kiểm tra",* H ra xe ô tô lấy điện thoại di động kiểu dáng Nokia 215 màu đen dạng bàn phím bấm nhưng chuyên dùng để xem camera gắn trong chén đánh bạc xóc đĩa vào đưa cho Q *(thiết bị này có thể kết nối với bất kỳ chén đánh bạc xóc đĩa nào có gắn camera bên trong)*. Q bấm kiểm tra thì thấy màn hình điện thoại Nokia 215 hiển thị hình ảnh 04 con vị trong chén xóc đĩa. Lúc này, Q biết chén dùng đánh bạc xóc đĩa là đồ *"gian"* nên đưa điện thoại N cho H nói: *"Mi cầm điện thoại bấm xem, tao ra lấy bộ rung để vào đánh gỡ lại tiền. Lẽ bấm 1, chẵn bấm 2"*, H đồng ý. Sau đó, Q ra xe lấy bộ rung *(giống cái bật lửa ga nhỏ màu đen, có phím bấm kết nối)* bỏ vào túi quần đang mặc. H cầm điện thoại đứng gần điều khiển từ xa báo kết quả cho Q biết thông qua thiết bị rung. Sau khi bố trí xong, Q dùng số tiền 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* còn lại tiếp tục vào tham gia đánh bạc xóc đĩa cùng những người trên. H đứng gần xem kết quả trên màn hình điện thoại Nokia 215 rồi bí mật báo cho Q qua thiết bị rung *(mặt chẵn rung hai lần, mặt lẻ rung một lần)* trong từng ván. Từ thời điểm sử dụng thiết bị đánh bạc "gian", Q đặt cược khoảng 10 ván, số tiền đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thắng được số tiền 3.200.000 đồng *(ba triệu hai trăm nghìn đồng)*. Lúc này Q có được 3.300.000đ. Q tiếp tục đặt cược mặt lẻ với số tiền là 2.800.000 đồng và có người nhận cược *(Q khai người đó không phải là P)*. Sau đó Q nói: *"còn năm trăm ai nhận cho tui về luôn cái!"* tức là Q cược thêm 500.000 đồng thì có P nói: *"tau nhận!"* tức nhận cược 500.000 đồng của Q. Sau khi P mở chén ra kết quả là mặt lẻ nên P thua cược. Q cầm tiền thắng bạc trên tay mình xong thì P nghi ngờ Q chơi gian lận nên cầm cái chén ném xuống bàn B rồi P chỉ vào mặt Q hô lớn: *"đánh gian"*. Nghe vậy, K ngồi gần đó chạy đến ôm giữ người Q nhằm mục đích để giúp P lấy lại tiền. K đứng đối diện và tì đè người Q nghiêng vào bàn bi-da. Cùng lúc này P chạy đến, tay phải của P giật lấy toàn bộ số tiền trên tay Q. P chuyển tiền qua tay trái và dùng tay phải đánh tát vào mặt Q 01 cái. Vì bị K ôm giữ người và tay nên Q không phản ứng lại được. H và V vào can ngăn P và K. Sau đó, mọi người xung quanh can ngăn nên Q và H lên xe ô tô chạy đi. P bỏ tiền vào trong túi quần của P, sau đó lấy tiền bỏ vào ví tiền đi về.

Q khai suốt quá trình đánh bạc Q không tham gia cược riêng với P, nếu P cược thì Q lấy tiền về, không tham gia chơi cùng P.

Như vậy kể từ khi sử dụng thiết bị gian để đánh bạc, Q và H đã chiếm đoạt được số tiền 6.500.000đ, trong đó P có 500.000đ. Tuy nhiên số tiền này đã bị P và K cướp lại ngay sau đó.

Khi Q và H về tới chợ K1, thôn K, xã T, TP T (gần nhà H) thì K gọi điện cho H nói: "tụi bay đánh bạc gian ăn tiền của thằng P, chừ tụi bay ở đâu trả tiền lại cho nó". H trả lời: "đang ở gần chợ K1" và hẹn K và P đến nói chuyện. H và Q gọi bố H là ông Lương Đình T2 (sinh năm: 1974, trú tại: thôn K, xã T, TP .) ra để cùng nói chuyện với P và K. P và K yêu cầu Q phải trả lại số tiền đã đánh bạc gian ăn tiền của P là 12.000.000 đồng. Q nói không thắng tiền nhiều như vậy và đã bị P giật hết tiền rồi thì P có lấy ví tiền ra mở ví để tranh cãi là số tiền giật được chỉ có 3.600.000 đồng. Hai bên thương lượng với nhau rồi thống nhất Q sẽ trả cho P số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nhưng Q thỏa thuận ngày hôm sau mới trả tiền. H đứng ra đảm bảo Q sẽ trả tiền nên P và K đồng ý đi về.

Ngày hôm sau, P có đến nhà H tìm H để hỏi tiền nhưng không có H ở nhà. Ông T2 có báo H việc P tìm, H nói lại với Q để Q trả tiền cho P. Q đưa cho H số tiền 10.000.000 đồng rồi H giao số tiền này lại cho ông T2 nhờ đưa cho P. Đến 17 giờ cùng ngày, tại trước nhà của mình, ông T2 giao cho P số tiền 10.000.000 đồng. Ông T2 nói P cho lại H 1.000.000 đồng thì P đồng ý đưa lại số tiền 1.000.000 đồng cho ông T2. P đến nhà K đưa cho K số tiền 3.000.000 đồng.

Ngoài P, Q, H, V còn có một số đối tượng khác tham gia đánh bạc nhưng không xác định được và không thu được bộ C2 xóc đĩa, không xác định được chén xóc đĩa là của ai, do ai mang tới.

Về phía Nguyễn Thanh P: P mang theo số tiền 14.000.000 đồng *(mười bốn triệu đồng)* nhưng cho K mượn số tiền 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* nên P còn 12.000.000 đồng *(mười hai triệu đồng)* và dùng số tiền này để tham gia đánh bạc xóc đĩa và thua hết. P khai tham gia đánh bạc xóc đĩa khoảng 15 phút, cược tổng cộng 06 *(sáu)* ván và tất cả đều cược riêng với Q. Từ ván thứ nhất tới ván thứ năm mỗi ván P cược số tiền từ 1.000.000đồng *(Một triệu đồng)* đến 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*, đến hết ván thứ năm thì P thua còn lại số tiền 2.400.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)*. P tiếp tục đặt cược 2.400.000đ còn lại vào mặt chẵn thì Q nhận cớp của P tổng là 2.400.000 đồng ở mặt chẵn. Q nói còn năm trăm nghìn nữa ai nhận cho Q luôn thì có người khác nhận cược với Q.

Kết quả đối chất giữa P và Q thì Q và P không thay đổi lời khai.

Quá trình điều tra, không có tài liệu, chứng cứ thể hiện việc P biết Q đánh bạc "gian" từ thời điểm nào *(ván)* nào, không có căn cứ xác định việc giữa P và Q cược tiền riêng với nhau trong nhiều ván (K và H đều khai không rõ việc P và Q đánh bạc như thế nào). Do vậy, xác định tổng số tiền Nguyễn Thanh P sử dụng để đánh bạc là 12.000.000đ *(mười hai triệu đồng)*.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành thực nghiệm điều tra về tình tiết Phạm Bá Q, Lương Đình H sử dụng điện thoại di động kiểu dáng Nokia 215 màu đen dạng phím bấm *(thiết bị đánh bạc "gian")* để kết nối với chén có camera giấu kín cùng con vị và đĩa để lắc xóc đĩa. Kết quả *(sau 03 lần rung chén, bên trong chén có 04 con vị được cắt từ lá bài tú lơ khơ)* xem qua màn hình điện thoại Nokia

215 màu đen do Q giao nộp có thể nhìn thấy được hình ảnh 04 con vị truyền từ camera giấu kín trong chén *(loại chén dùng đánh bạc "gian" bất kỳ)*.

**Vật chứng tạm giữ:**

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia 215 màu đen dạng phím bấm là thiết bị đánh bạc gian tạm giữ từ Phạm Bá Q.
- Số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* tiền P trả lại cho Q được Q giao nộp.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu xanh đen, gắn sim số 0973375552 của Nguyễn Thanh P.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số imei: 354844093043043, gắn sim số 0935738881 của Nguyễn Tuấn K.

Cáo trạng số 102/CT-VKSTK-HS ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo **Nguyễn Thanh P** về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS và bị cáo **Phạm Bá Q, Lương Đình H** về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố **Phạm Bá Q, Lương Đình H** về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 BLHS và bị cáo **Nguyễn Thanh P** về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Phạm Bá Q** từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Lương Đình H** từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh P** từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/12/2022, tại quán C1 thuộc thôn T, xã T, Thành phố T, bị cáo Nguyễn Thanh P có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Các bị cáo Phạm Bá Q và Lương Đình H có hành vi gian dối, cấu kết chặt chẽ, sử dụng thiết bị gian, tổ chức, phân công nhiệm vụ để chiếm đoạt tiền của P và các bị hại khác với tổng số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi trên của bị cáo Phạm Bá Q, Lương Đình H đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh P đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] . Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Thanh P có đủ năng lực nhận thức hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật. Các bị cáo Phạm Bá Q, Lương Đình H có đủ năng lực nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối sử dụng thiết bị gian, cấu kết chặt chẽ với nhau để tham gia đánh bạc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, ý thức coi thường những quy định của pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nghiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho tất cả các bị cáo.

Các bị cáo Phạm Bá Q và Lương Đình H cùng bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại đã nộp số tiền 2.900.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Bá Q tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra công án tỉnh Quảng Nam phát hiện tội phạm về ma tuý nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với tội "Đánh bạc" bị cáo P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo P.

Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con của bị cáo P bị bệnh câm điếc bẩm sinh, các bị cáo Q, P đều là lao động chính trong gia đình; Bị cáo Q và H có gia đình có công Cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho tất cả các bị cáo.

- Về nhân thân:

Đối với bị cáo Phạm Bá Q: Không có tiền án, tiền sự. Nhân thân: ngày 06/3/2018 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Đánh bạc", đã chấp hành. Đối với bị cáo Lương Đình H: Không có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P: Không có tiền án, tiền sự đồng thời bị cáo P là bị hại trong vụ án. Những tình tiết này được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[3]. Về loại hình phạt áp dụng:

Các bị cáo Phạm Bá Q và Lương Đình H phạm tội nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên cũng trong cùng vụ án này bị cáo phạm tội "Cướp tài sản" đã chấp hành xong hình phạt tù tại bản hình sự sơ thẩm số 88/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Toà án nhân dân TP. Tam Kỳ. Do bị cáo phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Đối với các bị cáo Phạm Bá Q và Lương Đình H, Nguyễn Thanh P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử các bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt truy tố.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Phạm Bá Q, Lương Đình H chiếm đoạt số tiền 6.500.000đ của những người tham gia đánh bạc tại quán C1 vào ngày 23/12/2022 (Q khai có 500.000đ của P, còn lại là của những người chơi khác). Số tiền này đã được P giật lại ngay sau khi phát hiện đánh bạc gian và chiếm đoạt 3.600.000đ. Quá trình điều tra do không xác định được bị hại. Bị cáo Nguyễn Thanh P không có yêu cầu bồi thường, do vậy cần truy thu sung ngân sách nhà nước từ Nguyễn Thanh P 3.600.000đ (nội dung này đã được tuyên trong bản án phúc thẩm số 22/2024/HS-PT ngày 17/01/2024 của TAND thành phố Tam Kỳ).

Đối với số tiền chiếm đoạt còn lại của các bị cáo Phạm Bá Q, Lương Đình H 2.900.000đ, Các bị cáo Q và H đã tự nguyện nộp số tiền 2.900.000đ theo biên lai thu tiền số 0002831 ngày 04/7/2024 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam nên cần sung ngân sách Nhà nước số tiền này là phù hợp.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 10.000.000 đồng P trả lại cho Q được Q giao nộp xét thấy đây là tiền cá nhân của Q cần trả lại cho bị cáo Q. Hiện số tiền này đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Cơ quan CSĐT Công an T tại Kho bạc nhà nước tỉnh Q. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 215 màu đen dạng phím bấm tạm giữ từ Phạm Bá Q, đây là thiết bị sử dụng để đánh bạc gian không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu xanh đen, gắn sim số 0973375552 của Nguyễn Thanh P và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, gắn sim số 0935738881 của Nguyễn Tuấn K, đây là tài sản cá nhân của P và K không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho P và K là phù hợp.

[6] **Những vấn đề liên quan trong vụ án:**

+ Đối với tội danh và hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với Nguyễn Thanh P, Nguyễn Tuấn K về tội *"Cướp tài sản"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Toà án nhân dân TP. Tam Kỳ đã có hiệu lực thi hành nên không đề cập giải quyết.

+ Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Bá Q xác định: vào ngày 23/12/2022, Q mang theo và sử dụng số tiền 1.500.000đ *(Một triệu, năm trăm nghìn đồng)* để tham gia đánh bạc xóc đĩa với khoảng 08 người *(không rõ lai lịch)*, Q đặt cược 02 ván *(ván đầu đặt 1.000.000đ, ván thứ hai đặt 400.000đ)* đều thua. Quá trình tham gia đánh bạc, Q khai khi vào quán thì P đã có mặt và tham gia đánh bạc trước đó, Q không cược tiền riêng với P, không biết P cũng như những người khác sử dụng bao nhiêu tiền để đánh bạc và tổng số tiền đánh bạc trong từng ván bao nhiêu. Kết quả xác minh nhân thân, Q chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc hay gá bạc, số tiền Q sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Do đó, hành vi của Phạm Bá Q không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 BLHS. Tuy nhiên, hành vi của Q vi phạm điểm a, khoản 2 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Căn cứ khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành

chính năm 2012 quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm *(ngày 23/12/2022)* đến ngày 20/5/2024 đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi "Đánh bạc" của Phạm Bá Q. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T không đề xuất xử lý vi phạm hành chính đối với Phạm Bá Q về hành vi đánh bạc nên trên.

+ Đối với hành vi đánh bạc của Trần Tuấn V, qua điều tra xác định: V lấy ra số tiền 300.000đ để sử dụng đánh bạc. V đặt cược khoảng 4 ván mỗi ván 100.000đ, có ván thắng, ván thua, không có ván nào tham gia đặt cược với Q và P, không có ván nào số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ trở lên. Sau khi tham gia đánh bạc được 4 ván thì Vũ nghỉ không chơi nữa. Do vậy chưa đủ căn cứ để khởi tố đối với Trần Tuấn V về tội "Đánh bạc". Công an T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Tuấn V về hành vi "Đánh bạc" và "Dùng nhà, địa điểm của mình để chứa chấp việc đánh bạc" bằng hình thức phạt tiền, số tiền 9.000.0000đ. (BL: 211-213)

+ Ngoài Nguyễn Thanh P, Phạm Bá Q, Lương Đình H và Trần Tuấn V, còn có một số người khác tham gia đánh bạc tuy nhiên do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh xử lý.

[7] Về án phí: bị cáo Phạm Bá Q, Nguyễn Thanh P, Lương Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; các điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Phạm Bá Q** phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Bá Q 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Lương Đình H** phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Lương Đình H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017);*

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh P** phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017);* Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 215 màu đen dạng phím bấm tạm giữ từ Phạm Bá Q

+ Trả cho Nguyễn Thanh P: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu xanh đen, gắn sim số 0973375552 của Nguyễn Thanh P.

+ Trả cho Nguyễn Tuấn K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, gắn sim số 0935738881 của Nguyễn Tuấn K

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng của Q để đảm bảo thi hành án.

+ Sung ngân sách nhà nước số tiền 2.900.000đ mà bị cáo Q và H đã tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền số 0002831 ngày 04/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

(Số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo Q đang gửi tại tài khoản tạm gửi số **39490909218400000** của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 10/5/2023).

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/5/2023).

5. Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Phạm Bá Q, Nguyễn Thanh P, Lương Đình H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Quốc Thiện**

**Nơi nhận:**
- *VKSND tỉnh, thành phố;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Chi cục THADS thành phố;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.*